

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023 như sau:

I. Văn bản chỉ đạo điều hành

1. Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang trong giai đoạn 2021 – 2030.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu:

Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tiếp tục được tăng cường, có sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội với nhiều hình thức như: triển khai trực tiếp thông qua hình thức hội nghị, sinh hoạt câu lạc bộ, hội, nhóm (tổng số 209 cuộc tuyên truyền cho đối tượng là cán bộ, công chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp và người dân, có 19.580 lượt người tham dự); lồng ghép nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy các cấp, các hoạt động ngoại khóa trong năm 2023, 100% trường học trên địa bàn tỉnh đã cập nhật kiến thức về chính sách, pháp luật ứng phó biến đổi khí hậu và các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; tuyên truyền thông qua kênh báo, đài địa phương về chính sách mới trong ứng phó với biến đổi khí hậu, việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về giảm phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 và huy động sự tham

gia thực hiện của doanh nghiệp, cộng đồng, tổng số đã phát sóng qua kênh Đài Truyền thanh với hơn 300 tin, bài, thời lượng hơn 1.000 phút và được lồng ghép trong các chương trình thời sự phát thanh, chuyên đề “*Bảo vệ môi trường và Biến đổi khí hậu*”. Ngoài ra, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh đã lồng ghép nội dung thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH vào Kế hoạch tuyên truyền của đơn vị. Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 tổ chức Festival quốc tế ngành hàng Lúa gạo Việt Nam - Hậu Giang 2023, thông qua các hoạt động thông tin, truyền thông để huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch phát triển bền vững Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thực hiện cam kết của Chính phủ về giảm phát thải khí nhà kính tại Hội nghị COP26.

2. Công tác quy hoạch, kế hoạch:

Triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh về cập nhật thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022 trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng, ban hành các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, đã lồng ghép thực hiện nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu: Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo; Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hậu Giang năm 2023; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 thực hiện Chương trình số 153-CTr/TU ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Xây dựng Kế hoạch tăng trưởng xanh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030.

3. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở các ngành, lĩnh vực:

- Thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” (kinh phí thực hiện là 2.102.080.000 đồng, nguồn ngân sách địa phương). Rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Thực hiện các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu theo dự án VnSAT chuyển đổi nông nghiệp bền vững, kinh phí thực hiện năm 2023 là 2,5 tỷ đồng (nguồn ngân sách địa phương); Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2023 theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 (xây dựng thí điểm mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn kết hợp dưới hệ thống điện năng lượng mặt trời, kinh phí thực hiện là 4,407 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương và vốn HTX, doanh nghiệp); thực hiện các mô hình sản xuất ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn và kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi liên kết, các mô hình tưới phun sương, tưới nhỏ giọt).

Ngoài ra, phát triển các mô hình trong cộng đồng về áp dụng kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, giảm phát thải khí nhà kính như: huyện Châu Thành (có 3.270ha vườn cây ăn trái áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm và thông minh; xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trồng mít đạt tiêu chuẩn VietGAP và truy xuất nguồn gốc theo công nghệ Blockchain tại Hậu Giang, với diện tích thực hiện 93,4ha, đã được cấp chứng nhận); huyện Châu Thành A (mô hình Chuỗi sản xuất nông nghiệp tuần hoàn triển khai tại xã Trường Long Tây và Nhơn Nghĩa A, mô hình sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với xây dựng sản phẩm OCOP, phổ biến các mô hình trồng rau thủy canh, trồng lúa, rau màu, dưa lưới trong nhà màng); thành phố Vị Thanh (mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi kinh tế tuần hoàn (Nuôi bò -nuôi trùn quế - nuôi thủy sản), mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, quy mô 05ha,...); huyện Phụng Hiệp (mô hình thâm canh sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP thuộc dự án xây dựng mô hình vườn mẫu cây ăn quả thích ứng với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long, tiêu biểu các mô hình nông nghiệp kết hợp với du lịch được quan tâm đầu tư như Hỗ trợ sản xuất lúa an toàn hướng đến hữu cơ kết hợp sinh thái gắn với du lịch với diện tích 35 ha tại khu du lịch Bamboo xã Thạnh Hòa, mô hình sản xuất nông nghiệp kinh tế tuần hoàn kết hợp du lịch sinh thái, mô hình trồng cây ăn trái an toàn sử dụng phân bón hữu cơ kết hợp hệ thống tưới phun gắn du lịch sinh thái, mô hình sản xuất lúa hữu cơ kết hợp thủy sản gắn du lịch sinh thái); trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản 515ha tại địa bàn thị xã Long Mỹ; nhân rộng các mô hình áp dụng biện pháp kỹ thuật giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp như: nệm lót sinh học, hầm ủ biogas, luân canh tôm - lúa, trồng cây trong nhà màng, canh tác lúa sử dụng phân bón thông minh thuộc địa bàn huyện Long Mỹ.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng trong mùa khô năm 2023, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và cảnh báo kịp thời đến người dân, từ ngày 24/3/2023 đã nâng mức cảnh báo cháy rừng lên cấp III (cấp cao) và nâng lên cấp IV (cấp nguy hiểm) kể từ ngày 29/4/2023, công tác ứng trực phòng cháy chữa cháy rừng được tổ chức thực hiện 24/24 từ Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã đến các đơn vị chủ rừng và kết thúc từ ngày 15/6/2023; không có trường hợp cháy rừng xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đầu tư dự án “Trồng cây xanh

trên địa bàn tỉnh” theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (tổng mức đầu tư 50 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương). Tiếp tục trồng cây xanh phân tán và trồng rừng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang trong năm 2023 theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh trồng; đến nay tỷ lệ che phủ rừng đạt 3,1%, diện tích rừng tăng 17,29 ha so với năm 2022. Rà soát, điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng giai đoạn 2021 -2030. Kế hoạch, cải tạo lung, cải tạo đất trống để trồng rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng với diện tích là 30,35 ha (đã thực hiện 1,5/30,35 ha).

- Lĩnh vực công thương: Tập trung khai thác tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, trước hết là năng lượng mặt trời, năng lượng gió và sinh khối trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (kết quả trong 9 tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh đã tiết kiệm 19,10 triệu kWh, tương đương 2,69 % sản lượng điện thương phẩm, đạt tỷ lệ 95,75 Kế hoạch năm). Hỗ trợ các cơ sở doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong lĩnh vực chế biến nông thủy sản, gồm 17 đề án/kế hoạch, với tổng kinh phí là 5,76 tỷ đồng (nguồn kinh phí khuyến công năm 2023). Trong thu hút đầu tư tại khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện chính sách thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên đối với các dự án ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với quy hoạch ngành nghề được UBND tỉnh ban hành.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị vận tải có lộ trình, kế hoạch chuyển đổi từ phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang các phương tiện sử dụng năng lượng xanh, năng lượng sạch để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Lĩnh vực xây dựng: Công tác thẩm định dự án, chương trình phát triển đô thị đảm bảo lồng ghép các biện pháp giảm phát thải khí thải nhà kính và có giải pháp kiểm soát phát triển đô thị của tỉnh Hậu Giang theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững. Kiến nghị sử dụng gạch không nung trong công trình vốn ngân sách nhà nước và khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng gạch không nung trong xây dựng công trình từ các nguồn vốn khác theo quy định.

- Lĩnh vực quản lý chất thải: lồng ghép thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong thực hiện Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2023 theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện nhiệm vụ “Đề án kiểm soát môi trường tại khu vực sản

xuất than củi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 18/8/2023).

4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu:

a) Dự án Kè chống sạt lở kênh xáng Xà No giai đoạn 3: Tổng mức đầu tư là 200.000 triệu đồng (NSTW), quỹ kế vốn đã bố trí là 129.500 triệu đồng (NSTW), kế hoạch vốn năm 2023 là: 50.000 triệu đồng (NSTW). Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 31.614 triệu đồng, đạt 63,23% KH, quỹ kế khối lượng thực hiện đến nay là 72.643 triệu đồng.

b) Dự án Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang (tổng mức đầu tư là 320.000 triệu đồng (NSTW: 300.000 triệu đồng, NSDP 20.000 triệu đồng), quỹ kế vốn đã bố trí là 91.600 triệu đồng (NSTW-BNN: 76.600 triệu đồng; XSKT: 15.000 triệu đồng), kế hoạch vốn năm 2023 là 75.000 triệu đồng (NSTW-BNN: 60.000 triệu đồng; XSKT: 15.000 triệu đồng). Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 23.763 triệu đồng, đạt 31,68% KH, quỹ kế khối lượng thực hiện đến nay là 40.363 triệu đồng.

c) Kè chống sạt lở sông Mái Dầm (đoạn từ ngã ba Trạm Y tế đến UBND xã Đông Phước và đoạn từ cầu BOT đến Vàm kênh Cái Muồng Cụt, huyện Châu Thành): Tổng mức đầu tư là 70.000 triệu đồng (Vốn NSTW thuộc chương trình phục hồi và phát triển KT-XH). Kế hoạch vốn năm 2023 là: 70.000 triệu đồng, quỹ kế vốn đã bố trí là 70.000 triệu đồng. Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 35.385 triệu đồng, đạt 50,55% KH, quỹ kế khối lượng thực hiện từ đầu dự án đến nay là 35.385 triệu đồng.

d) Kè chống sạt lở thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang: Tổng mức đầu tư là 100.000 triệu đồng (Vốn NSTW thuộc chương trình phục hồi và phát triển KT-XH). Kế hoạch vốn năm 2023 là: 100.000 triệu đồng, quỹ kế vốn đã bố trí là 100.000 triệu đồng. Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 43.637 triệu đồng, đạt 43,64% KH, quỹ kế khối lượng thực hiện từ đầu dự án đến nay là 43.637 triệu đồng. Quỹ kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến nay là 57.828 triệu đồng.

đ) Các dự án di dời, bố trí, ổn định dân cư vùng rủi ro thiên tai:

- Di dời dân cấp bách do thiên tai và xây dựng đê bao sông Mái Dầm, huyện Châu Thành: Tổng mức đầu tư là 40.000 triệu đồng (vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022). Kế hoạch vốn năm 2023 là: 40.000 triệu đồng, quỹ kế vốn đã bố trí là 40.000 triệu đồng. Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 14.395 triệu đồng, đạt 36% KH.

- Đầu tư bố trí ổn định dân cư khu vực thiên tai, sạt lở sông Cái Côn, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang: Tổng mức đầu tư là 30.000 triệu đồng (vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022). Kế hoạch vốn năm 2023 là: 30.000 triệu đồng, quỹ kế vốn đã bố trí là 30.000 triệu đồng. Khối lượng thực hiện từ đầu năm 2023 đến nay là 14.452 triệu đồng, đạt 48,17% KH.

e) Ngoài ra, trong năm 2023, Tỉnh đã tiếp nhận 02 dự án do các tổ chức phi chính phủ tài trợ: (1) Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại thành phố Vị Thanh với số vốn cam kết 12,412 tỷ đồng do tổ chức Norwegian Mission Alliance (NMA), Na Uy tài trợ 100%; (2) Hỗ trợ sinh kế cho người dân và nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu cho cộng đồng tại tỉnh Hậu Giang với tổng mức đầu tư 8 tỷ đồng, số vốn cam kết 6 tỷ đồng do tổ chức Merry Year International (MYI), Hàn Quốc tài trợ 75%. Đầu tư dự án Phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy (tổng mức đầu tư dự kiến 1.211,372 tỷ đồng từ vốn vay AFD, vốn ODA không hoàn lại và vốn đối ứng của địa phương), đang tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đầu tư Dự án “Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (WB11), tỉnh Hậu Giang” (tổng mức đầu tư 600.000 triệu đồng, nguồn vốn vay nước ngoài, vốn đối ứng địa phương và vốn ODA không hoàn lại) nhằm xây dựng, phát triển 05 vùng sản xuất, sinh kế bền vững thuộc địa bàn Huyện Long Mỹ và thị xã Long Mỹ.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

Tỉnh đã kịp thời triển khai các quy định pháp luật về biến đổi khí hậu, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, làm cơ sở cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Nhận thức của cán bộ quản lý các cấp và người dân về chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, những thách thức và cơ hội trong quá trình tham gia thực hiện cam kết toàn cầu về giảm phát thải khí nhà kính được nâng lên; các lĩnh vực sản xuất, nhất là trong nông nghiệp chú trọng chuyển đổi sang kỹ thuật sản xuất tiên tiến, giảm phát thải khí nhà kính. Các công trình ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu tiếp tục được ưu tiên đầu tư và lồng ghép nhiều nguồn kinh phí để thực hiện.

2. Hạn chế, khó khăn:

Việc triển khai các nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc các ngành, lĩnh vực còn bị động, chủ yếu tập trung lồng ghép trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển các dự án năng lượng sạch. Đa số các cơ quan, đơn vị thiếu kinh nghiệm và năng lực tổ chức thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao, thiếu nguồn nhân lực và kinh phí cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Kiến nghị:

Để tăng cường việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 tại địa phương, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các Bộ ngành có liên quan như sau:

- Ban hành Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính, hướng dẫn, phân công và có lộ trình cụ thể việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, dự án, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính theo ngành, lĩnh vực tại địa phương.

- Hoàn thiện các chính sách, quy định đảm bảo việc tổ chức thực hiện nội dung Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, bao gồm: các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn của Bộ ngành liên quan việc đáp ứng công nghệ, quy trình sản xuất giảm phát thải khí nhà kính; cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong quá trình chuyển đổi và áp dụng tiêu chuẩn các bon thấp; thúc đẩy thị trường chuyển giao, đổi mới công nghệ tiên tiến theo hướng các bon thấp và các tiêu chí phát triển bền vững.

- Đảm bảo cơ chế tài chính để triển khai thực hiện hiệu quả về Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022.

Trên đây là kết quả thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023, kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ ngành;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TNBĐKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

La Trọng Kỳ